TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 19/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Hiền

2/ Ông Nguyễn Công Trung

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HS ngày 21/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 27/11/2023 và Thông báo về việc thay đổi ngày xét xử số 06/TB-TA ngày 14/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn L, sinh ngày 28/4/1998; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Phan Văn P, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1978; Vợ: Lê Thị H, sinh năm 1999; Có 01 con sinh năm 2020; Có 02 em lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thành N, sinh ngày 13/01/1996; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn X, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1979; Vợ: Tống Thị T, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2015; Có 01 em sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 7 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trần Văn T, sinh năm 1977; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

2. Trịnh Thị Cẩm N, sinh năm 1982; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị H, sinh năm 1999; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 14/4/2022, ông Trần Văn T xảy ra va chạm giao thông với Phan Văn L, thấy L bị xây sát da, ông T đưa L đến Trạm y tế xã P khám nhưng Trạm đóng cửa, nên L và ông T chạy xe về nhà. Lúc này, L và một số người bạn tổ chức uống rượu tại nhà ở ấp P, xã P, huyện Ba Tri. Đến khoảng 00 giờ ngày 15/4/2022, chỉ còn Lê Thành N ở lại thì L nhớ lại vụ việc va chạm xe với ông T nên thấy bực tức và nảy sinh ý định đốt nhà ông T để trả thù. Sau đó, L rủ N đi công việc, rồi điều xe mô tô biển số 71C2-678.45 có treo 04 vỏ chai bia và 01 tấm vải trước cổ xe, chở theo sau N đến tiệm tạp hóa của bà Trần Thị Bé M ngụ ấp P, xã P hỏi mua 02 lít xăng cùng 01 bật lửa và điều khiển xe đến trước Cổng trường Trung học cơ sở P, L xuống xe lấy xăng đã mua rót vào 04 vỏ chai bia và dùng vải đậy miệng chai lại để tạo ra bom xăng, còn N ngồi quan sát thấy nên biết được ý định của Long. Sau khi chế tạo xong bom xăng, Nguyễn ngồi phía sau cầm 04 chai xăng, còn Long điều khiển xe đến nhà của vợ chồng ông T và bà Trịnh Thị Cẩm N ở ấp P, xã P, huyện Ba Tri. Đến nơi, L đậu xe cập mé lộ, rồi cả hai cùng đi vào, khi cách nhà ông T khoảng 05-06m thì L kêu N đưa 03 chai xăng, L châm lửa và dùng tay lần lượt ném từng chai vào sạp tạp hóa phía trước nhà ông T, riêng 01 chai còn lại L châm lửa để N ném vào, cả hai thấy lửa phát cháy thì chạy xe rời khỏi hiện trường, còn gia đình ông T nghe

người dân truy hô thì thức giấc chạy thoát ra ngoài và gọi điện báo Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đến dập tắt đám cháy.

Vật chứng, đồ vật thu giữ, gồm:

- Thu tại hiện trường: Các mãnh vở thủy tinh màu nâu có dấu vết cháy đen của sản phẩm cháy tại các vị trí 01, 02, 03 và 04. Các mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy.

- Do Phan Văn L giao nộp: 01 kết vỏ chai bia sài gòn xanh, bên trong có 15 vỏ chai bia; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả lại cho Phan Văn L.

Tại Bản kết luận giám định số 2495/KL-KTHS ngày 16/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu sản phẩm cháy ký hiệu 01 và 03 được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần xăng, dầu; mẫu sản phẩm cháy ký hiệu 02 và 04 được niêm phong gửi giám định tìm thấy thành phần xăng; xăng có tính bay hơi và khuyết tán nhanh ở điều kiện nhiệt độ thường và có khả năng tạo thành hỗn hợp nguy hiểm gây cháy, nổ; Không hoàn lại mẫu vật sau giám định do đã sử dụng hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 bên cửa giá trị 12.320.000 đồng, 01 mái nhà tiền chế giá trị 6.720.000 đồng, 01 tủ cà phê 03 ngăn giá trị 300.000 đồng, 15kg cà phê giá trị 2.500.000 đồng, 01 cối xay cà phê giá trị 600.000 đồng, 01 cân đồng hồ loại 60kg giá trị 880.000 đồng, 01 cân đồng hồ loại 15kg giá trị 372.000 đồng, 500kg chuối giá trị 1.000.000 đồng, 30 trái dừa giá trị 135.000 đồng, 01 kệ sữa Milo 25 lốc giá trị 650.000 đồng, 01 kệ sữa Vinamilk 20 lốc lớn giá trị 780.000 đồng, 01 kệ sữa Vinamilk 20 lốc nhỏ 340.000 đồng, 01 kệ sửa Nutifood giá trị 230.000 đồng, 10 chai nước mắm Cholimex giá trị 280.000 đồng, 10 chai tương ớt Cholimex giá trị 100.000 đồng, 10 hủ tương hột Cholimex giá trị 100.000 đồng, 06 hủ lẩu Cholimex giá trị 570.000 đồng, 15 chai nước tương lớn Cholimex giá trị 240.000 đồng, 15 chai nước tương nhỏ Cholimex giá trị 72.000 đồng, 03 lốc xa tế Cholimex giá trị 108.000 đồng, 12 chai dầu hào Cholimex giá trị 240.000 đồng, 15 hủ ướp thịt Cholimex giá trị 285.000 đồng, 02 quạt máy Lifan B2 giá trị 410.000 đồng, 02 quạt máy Lifan B3 giá trị 560.000 đồng, 01 quạt công nghiệp Lifan giá trị 510.000 đồng, 02 quạt Senco B3 giá trị 520.000 đồng, 20 chổi bông cỏ giá trị 500.000 đồng, 20 chổi dừa giá trị 340.000 đồng, 65 khảm chân giá trị 1.700.000 đồng, 200 móc phơi đồ nhôm giá trị 460.000 đồng, 20 diều đồ chơi giá trị 650.000 đồng, 20 giỏ mủ Duy Tân giá trị 600.000 đồng, 35 ghế mủ nhỏ Duy

Tân 525.000 đồng, 15 ky hốt rác Duy Tân giá trị 330.000 đồng, 02 ky hốt rác inox giá trị 60.000 đồng, 05 ky xanh lớn giá trị 210.000 đồng, 01 rổ bánh Kinh đô giá trị 250.000 đồng, 20 thao mủ Duy Tân giá trị 510.000 đồng, 30 rổ mủ Duy Tân giá trị 480.000 đồng, 10 ca múc nước Duy Tân giá trị 120.000 đồng, 15 phích nước Duy Tân giá trị 150.000 đồng, 10 sọt đựng đũa Duy Tân giá trị 70.000 đồng, 03 keo thủy tinh giá trị 210.000 đồng, 05 lốc nước suối Xuân An giá trị 125.000 đồng, 02 hủ kẹo cây mút giá trị 210.000 đồng, 01 cây dù che giá trị 175.000 đồng, 09 cây đàn đồ chơi em bé giá trị 450.000 đồng, 05 xe điều khiển đồ chơi em bé giá trị 250.000 đồng, 03 máy bay đồ chơi em bé giá trị 180.000 đồng, 20 xe cần cẩu đồ chơi em bé giá trị 810.000 đồng, 03 cây lưới mùng giá trị 1.500.000 đồng, 02 bành ly mủ giá trị 730.000 đồng, 01 bón bảo hiểm Andex giá trị 420.000 đồng, xe máy giá trị 500.000 đồng, sửa chữa hệ thống camera giá trị 7.440.000 đồng, sửa chữa điện + sơn nhà giá trị 2.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản thiệt hại là 52.777.000 đồng. Riêng 01 tấm ra đậy, 03 rổ bánh vụn, 01 kệ gia vị, 01 tấm vải kéo che, không đủ điều kiện định giá.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBT ngày 20/11/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Phan Văn L và Lê Thành N về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phan Văn L và Lê Thành N về tội "Hủy hoại tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về trác nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành N từ 02 năm đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận 52.000.000 đồng tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 kết vỏ chai bia sài gòn xanh, bên trong có 15 vỏ chai bia cho Phan Văn L là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn L và Lê Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi hủy hoại tài sản là dùng bom xăng ném vào khu vực bán tạm hóa của bị hại Trần Văn T và Trịnh Thị Cẩm N như nội dung Cáo trạng đã xác định.

Bị hại Trần Văn T và Trịnh Thị Cẩm N đã nhận số tiền 52.000.000 đồng do các bị cáo Phan Văn L và Lê Thành N bồi thường nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại yêu cầu xử lý các bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị H trình bày: Ngày xảy ra vụ án, bị cáo L tự ý lấy xe môtô biển kiểm soát 71C2-678.45 do chị làm chủ sở hữu, chị mua bằng tiền cá nhân của chị. Việc bị cáo lấy xe do chị làm chủ sở hữu đi đốt tài sản của bị hại chị hoàn toàn không biết. Do chị nhận thấy chị không liên quan gì trong vụ án nên chị không có yêu cầu gì.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm. Các bị cáo xin HĐXX xem xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị hại Trần Văn T, Trịnh Thị Cẩm N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, truy tố. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người đã nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo Phan Văn L và Lê Thành N là phù hợp với lời khai của của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết quả thực nghiệm điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do mâu thuẫn trong va chạm giao thông nên Phan Văn L rủ Lê Thành N cùng thực hiện hành vi dùng bom xăng ném vào khu vực bán tạp hóa nhà ông Trần Văn Truyền

gây thiệt hại tài sản với tổng giá trị 52.777.000 đồng; vụ việc xảy ra vào khoảng 00 giờ ngày 15/4/2022, tại ấp Phú Thuận, xã Phước Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Phan Văn L và Lê Thành N về tội "Hủy hoại tài sản" với hai tình tiết định khung là "*Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*" và "*Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*" quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi hủy hoại tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Việc làm của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính hung hăng và ý thức xem thường pháp luật, mục đích để thỏa mãn thù tức vô cớ của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hậu quả xảy ra là đúng như các bị cáo mong muốn. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo L là người khởi xướng và thực hiện cùng với bị cáo Nguyễn nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm cao hơn, tiếp đến là bị cáo N.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét thấy bị cáo Phan Văn L và bị cáo Lê Thành N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận 52.000.000 đồng tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm.

[9] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 kết vỏ chai bia sài gòn xanh, bên trong có 15 vỏ chai bia cho Phan Văn L là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn L và Lê Thành N phạm "Tội hủy hoại tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thành N 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường.

4. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 kết vỏ chai bia sài gòn xanh, bên trong có 15 vỏ chai bia cho bị cáo Phan Văn L.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Phan Văn L và bị cáo Lê Thành N mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan THAHS & HTTP Công an huyện Ba Tri
- UBND xã P (Ba Tri, Bến Tre);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tấn Tài